

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98 /2022/HSST
Ngày 12/10/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hồng Tuyên và bà Phạm Hồng Thiêm

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tình – Kiểm sát viên

Trong ngày 12 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84A/2022/QĐXX-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2022/HSST-QĐ ngày 16/9/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2022/HSST-QĐ ngày 29/9/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Ngọc Kh**, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 02/6/1991; Nơi sinh: huyện TT, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: số nhà A, tổ dân phố số 5, thị trấn D Đ, huyện TT, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Cha đẻ: Phan Văn D (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1970, trú tại thị trấn D Đ, huyện TT, tỉnh Thái Bình; Vợ là: Vũ Thị H, sinh năm 1991, nơi cư trú: số nhà A, tổ dân phố số 5, thị trấn D Đ, huyện TT, tỉnh Thái Bình; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/6/2022 đến ngày 13/6/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

*** Bị hại:** Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1960

Địa chỉ: thôn TP, xã TG, huyện TT, Thái Bình
(*Đã chết ngày 03/6/2022*)

*** Người đại diện theo pháp luật của người bị hại:**

1. Cụ Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1926 (là mẹ đẻ) – *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn TP, xã TG, huyện TT, Thái Bình

2. Anh Trần văn T, sinh năm 1996 (là con đẻ) – *Có đơn xin xử vắng mặt*

Địa chỉ: thôn TP, xã TG, huyện TT, Thái Bình

(Người đại diện theo ủy quyền của cụ Nguyễn Thị Nh là anh Trần Văn T)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

- Chị Vũ Thị H, sinh năm 1991 (Có mặt)

Địa chỉ: số nhà A, tổ dân phố số 5, thị trấn D Đ, TT, Thái Bình;

* Người làm chứng:

1. Cháu: Nguyễn Thị Th, sinh năm 2006 – *Vắng mặt*

Người đại diện của cháu Th là bà Nguyễn Thị Th – là mẹ đẻ

Địa chỉ: thôn TP, xã TG, huyện TT, Thái Bình

2. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1981 – *Xin xử vắng mặt*

Địa chỉ: thôn TP, xã TG, huyện TT, Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phan Ngọc Kh là người có giấy phép lái xe ô tô hạng C do Bộ giao thông vận tải cấp ngày 03/3/2021. Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/6/2022, một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Vinfas Fadil, loại 5 chỗ ngồi, biển kiểm soát 17A - 249.02, sơn màu xám đi trên Quốc lộ 39 hướng từ xã Thái Giang, huyện Thái Thụy về thị trấn D Đ. Khi đến Km 93+600 Quốc lộ 39, thuộc địa phận thôn TP, xã TG, huyện TT, tỉnh Thái Bình, đây là đoạn giao nhau giữa Quốc lộ 39 với đường vào thôn Tiên Phong và thôn PLT, xã TG, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình mặt đường xe chạy rộng 10,5 m, được trải áp phan phẳng, nhẵn, trên mặt đường có vạch kẻ sơn vàng đứt quãng rộng 0,2 mét; tại bên phải đường theo chiều đi của bị cáo cách ngã tư giao nhau khoảng 400 mét có đặt biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên (đường nhánh). Bị cáo điều khiển xe đi ở phần đường bên phải theo chiều đi của mình, với vận tốc khoảng 60 km/h, xe có bật đèn chiếu sáng. Khi đi qua ngã tư giao nhau, bị cáo phát hiện bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1960, trú tại thôn TP, xã TG, huyện Thái Thụy đang ngồi trên chiếc xe đạp mini và dừng ngang ở giữa đường cách vạch kẻ giữa đường khoảng 1 mét để tránh xe ô tô màu trắng không rõ biển kiểm soát, do chủ quan nên bị cáo vẫn giữ nguyên tốc độ, bám còi đi tiếp, khi xe ô tô của bị cáo cách vị trí bà M dừng khoảng 02 đến 03 mét thì bất ngờ bà M đạp xe đi sang đường (hướng đi từ đường thôn TP đến thôn PLT), bị cáo không kịp phanh nên toàn bộ đầu xe phía trước của bị cáo đâm vào phía bên phải xe và người bà M, Bà M bị hất văng lên kính chắn gió phía trước của xe ô tô, xe đạp bị đẩy về phía trước được khoảng 15 mét thì cả người và xe văng xuống bên phải đường, xe ô tô do bị cáo điều khiển tiếp tục đi thêm một đoạn khoảng 87 mét thì dừng và quay đầu xe để đến chỗ bà M, nhưng khi quay đầu xe lại thì bị cáo thấy một số người dân xung quanh đó chạy ra và hô "tai nạn rồi", do tâm lý hoảng loạn và sợ bị người dân đánh nên bị cáo đi thẳng, rẽ về hướng cầu V theo đường 456 về cây xăng xã TD rồi đến Quốc Lộ 39 và về nhà ở thị trấn D Đ, huyện TT mà không cứu giúp bà M. Khi về nhà bị cáo nói cho gia đình biết việc mình vừa gây ra tai nạn, đến rạng sáng ngày 04/6/2022, bị cáo tự giác đến

đầu thú và giao chiếc xe ô tô biển kiểm soát 17A- 249.02 cho Công an huyện TT. Bà Mận tử vong tại hiện trường do chấn thương sọ não và đa chấn thương; xe ô tô bị hư hỏng phần đầu xe và vỡ kính chắn gió phía trước; xe đạp bị hư hỏng.

- Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 128/KL-KTHS (PY) ngày 09/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình: Kết quả giám định chính: Đa chấn thương vùng đầu, mặt và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng chẩm thái dương trái, chảy máu não; gãy hai xương cẳng tay phải; gãy xương đùi phải. Nguyên nhân chết: Nạn nhân Nguyễn Thị M chết do chấn thương sọ não và đa chấn thương;

- Quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Bị cáo là người có giấy phép lái xe ô tô hạng C do Bộ giao thông vận tải cấp ngày 03/3/2021, Hồi 19 giờ 30 phút ngày 03/6/2022 một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Vinfas Fadil, loại 5 chỗ ngồi, biển kiểm soát 17A - 249.02, sơn màu xám đi trên Quốc lộ 39 hướng từ xã TG, huyện TT về thị trấn D Đ. Khi đến Km 93+600 Quốc lộ 39, thuộc địa phận thôn Tiên Phong, xã Thái Giang, huyện TT, tỉnh Thái Bình. Bị cáo điều khiển xe đi ở phần đường bên phải theo chiều đi của mình, với vận tốc khoảng 60 km/h, xe có bật đèn chiếu sáng. Khi đi qua ngã tư giao nhau, bị cáo phát hiện bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1960, trú tại thôn TP, xã TG, huyện TT đang ngồi trên chiếc xe đạp mini và dừng ngang ở giữa đường cách vạch kẻ giữa đường khoảng 1 mét để tránh xe ô tô màu trắng không rõ biển kiểm soát đi phía trước, bị cáo K vẫn giữ nguyên tốc độ, bấm còi đi tiếp, khi xe ô tô của bị cáo cách vị trí bà M dừng khoảng 02 đến 03 mét thì bất ngờ bà M đạp xe đi sang đường nên bị cáo không kịp phanh nên toàn bộ đầu xe phía trước của Khánh đâm vào phía bên phải xe và người bà M. Bị cáo đã phanh xe nhưng xe ô tô tiếp tục đi thêm một đoạn, bị cáo quay đầu xe để đến chỗ bà M, nhưng do tâm lý hoảng loạn và sợ bị người dân đánh nên bị cáo bỏ chạy về. Khi về nhà bị cáo nói cho gia đình biết việc vừa gây ra tai nạn, đến rạng sáng ngày 04/6/2022, bị cáo tự giác đến đầu thú và giao chiếc xe ô tô biển kiểm soát 17A- 249.02 cho Công an huyện TT.

- Người đại diện theo pháp luật bị hại là cụ Nguyễn Thị Nh và anh Trần Văn T có lời khai và đơn trình bày: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình khoản tiền chi phí mai táng, tổn thất về tinh thần và toàn bộ thiệt hại là 150.000.000 đồng theo thỏa thuận của hai gia đình. Gia đình đã nhận đủ số tiền 150.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường thêm bất cứ khoản nào khác; có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo; cho bị cáo hưởng án treo.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là chị Vũ Thị H (vợ của bị cáo) trình bày: Tối ngày 03/6/2022, bị cáo Kh đi làm về đến nhà với tâm trạng hoảng sợ, bị cáo có nói về việc vừa gây tai nạn giao thông, sáng sớm ngày hôm sau bị cáo đã đến cơ quan Công an để trình báo về sự việc. Bị cáo đã nhờ chị thay mặt bị cáo giao tiền bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng, chị không đề nghị gì về số tiền này. Xe ô tô nhãn hiệu ô tô nhãn hiệu Vinfas Fadil, loại 5 chỗ ngồi, biển kiểm soát 17A - 249.02 do bị cáo điều khiển là tài sản chung của chị và bị cáo bị hư hỏng do tai nạn, cơ quan công an đã trả lại chiếc xe này, chị không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Biên bản ghi lời khai của người làm chứng: cháu Nguyễn Thị Th khai: Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 03/6/2022 Th đang đi bộ ở đường thôn TP sang đường Quốc lộ 39 thì thấy bà Nguyễn Thị M cùng thôn đạp xe đạp một mình đi qua chỗ Th hướng đến dốc lên Quốc lộ 39. Th thấy bà M đang sang đường Quốc Lộ 39 đồng thời thấy 01 ô tô con khoảng 4 chỗ tối màu, không rõ biển số xe, phóng với tốc độ cao theo hướng từ thành phố Thái Bình đến thị trấn D Đ và đâm xe vào người và xe của bà M tạo ra tiếng "Rầm" và tiếng xe đạp bị cày trên đường. Sau đó, Th thấy xe ô tô dừng lại rồi lùi xe khoảng 1 mét, có một người đàn ông thò đầu từ bên trái xe, vị trí ghé lái, người đàn ông không xuống xe để cứu bà M mà phóng chạy thẳng hướng về D Đ; chị Nguyễn Thị C khai: Khoảng 19 giờ ngày 03/6/2022, chị chở con nhỏ đi trên trục đường liên thôn TP hướng đi đường 39, khi đi qua ngã tư giao nhau chị dừng lại quan sát thấy bên trái cách khoảng 350 mét có hai ánh sáng đèn xe ô tô song song gần nhau. Khi chị đi đến đầu ngõ nhà chị cách ngã tư khoảng 50 mét thì nghe tiếng "Bốp", chị dừng xe nhìn về phía có tiếng động thì thấy trên đường 39 có một xe ô tô đi ngược chiều với xe ô tô lúc trước. Sau đó, chị ra hiện trường thấy bà Mạn nằm ngửa bất động, đầu chéch hướng cầu V, xe đạp gần chỗ bà M.

Cáo trạng số 84/CT-VKSTT ngày 23 tháng 8 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự). Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo; đề nghị căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14. Kiểm sát viên đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*"; đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm 11 (mười một) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 05 (Năm) năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Công nhận thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và đại diện bị hại. Trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe; Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Vào tối ngày 03/6/2022, khi tham gia giao thông đường bộ, bị cáo Phạm Khánh Ng đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ là nguyên nhân gây tai nạn giao thông, hậu quả bà M bị chết. Khi tham gia giao thông, bị cáo đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, thể hiện: Khi đến đoạn đường khu vực ngã ba giao nhau giữa đường ưu tiên và đường không ưu tiên, bị cáo đã không quan sát, không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn. Vì thế, khi phát hiện có người sang đường, bị cáo đã gây tai nạn giao thông, hậu quả làm chết người, sau khi gây tai nạn giao thông bị cáo bỏ trốn không giúp đỡ người bị nạn. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án như biên bản tạm giữ, niêm phong phương tiện, tang vật liên quan đến tai nạn giao thông lập ngày 03/6/2022 và ngày 04/6/2022; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bản ảnh phương tiện; biên bản xem xét dấu vết trên đồ vật, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT lập ngày 06/6/2022; Biên bản khám nghiệm tử thi, bản ảnh tử thi bà Nguyễn Thị M; Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 128/KL-KTHS (PY) ngày 09/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng và toàn bộ các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1,3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT- BGTVT Quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ ngày 29 tháng 08 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải; đã vi phạm khoản 17, 18 Điều 8, khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông. Bị cáo là người trên 18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý, hậu quả làm chết người, sau khi gây tai nạn, bị cáo bỏ chạy không cứu giúp người bị nạn nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự). Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội danh và điều luật trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

Luật giao thông đường bộ:

"Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

...

17. Bỏ trốn sau khi gây tai nạn để trốn tránh trách nhiệm.

18. Khi có điều kiện mà cố ý không cứu giúp người bị tai nạn giao thông".

"Điều 11. Chấp hành báo hiệu đường bộ

1. Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ"..

Thông tư số 31/2019/TT- BGTVT Quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ ngày 29 tháng 08 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định:

Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;

3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức; nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường vòng; đường có địa hình quanh co, đèo dốc; đoạn đường có mặt đường hẹp, không êm thuận".;

Điều 260. Bộ luật Hình sự: Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe cho 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;

c) Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn;

d) Không chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển hoặc hướng dẫn giao thông;

đ) Làm chết 02 người;

e) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 122% đến 200%;

g) Gây thiệt hại về tài sản từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.500.000.000 đồng.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Làm chết 03 người trở lên;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 03 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này 201% trở lên;

c) Gây thiệt hại về tài sản 1.500.000.000 đồng trở lên.

4. Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ trong trường hợp có khả năng thực tế dẫn đến hậu quả quy định tại một trong các điểm a, b và c khoản 3 Điều này

nếu không được ngăn chặn kịp thời, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 1 năm hoặc phạt tù từ 3 tháng đến 1 năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

[3]. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đầu thú, bị hại cũng có một phần lỗi khi điều khiển xe đạp qua đường thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn cho phương tiện khác tham gia giao thông, vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, vì vậy bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra gia đình bị hại cũng có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên cũng có thể giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận: Bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền: 150.000.000đồng (Đã bồi thường xong ngày 09/6/2022). Những người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên công nhận thỏa thuận này.

[6]. Về xử lý vật chứng: Xe ô tô nhãn hiệu ô tô nhãn hiệu Vinfas Fadil, loại 5 chỗ ngồi, biển kiểm soát 17A - 249.02 là xe thuộc sở hữu chung của vợ chồng bị cáo; 01 xe đạp hai tuýp lượn dạng xe mini, sơn màu bạc là xe của bà M. Ngày 23/6/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cùng giấy tờ xe ô tô cho vợ chồng bị cáo; ngày 24/6/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe đạp cho anh Trần Văn T là con trai bà M theo thẩm quyền là đúng pháp luật. Bị cáo không hành nghề lái xe ô tô nên cần trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 340161001240 do Giám đốc Sở giao thông vận tải cấp ngày 03/3/2021 cho bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại trước khi mở phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên bị cáo không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điểm c khoản 2 Điều 260; Điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 48; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật Dân sự; Điều 106, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Ngọc Kh phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Xử phạt bị cáo Phan Ngọc Kh 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm; thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12 tháng 10 năm 2022). Giao bị cáo Phan Ngọc Kh cho Ủy ban nhân dân thị trấn D Đ, huyện TT, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện theo pháp luật của bị hại. Bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 150.000.000đồng (Đã bồi thường xong ngày 09/6/2022).

4. Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 340161001240 do Giám đốc Sở giao thông vận tải cấp ngày 03/3/2021 cấp cho bị cáo Phan Ngọc Kh.

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TT;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình
- Công an huyện TT;
- Chi cục THADS huyện TT;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại
- Sở tư pháp Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hương Lan

